

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 25-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trường Sơn

2. Ông Nguyễn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Công Lữ - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 681/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: HDN, NHD, NDH); giới tính: nam; sinh ngày 19 tháng 12 năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A đường DTN, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: căn hộ I1 chung cư K, số A1 đường BVD, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam và Hoa Kỳ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: tài xế lái xe công nghệ (Uber) và môi giới bất động sản; con ông: NHT và bà: NTL; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày: 02/01/2020 (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Trung Chánh - Luật sư thuộc Chi nhánh Văn phòng Luật sư Trung Nguyên Quận 11, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 15 phút ngày 02/01/2020, tại khu vực trước thang máy tầng 21 Block I chung cư K (địa chỉ: số A1 đường BVD, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh), Công an Phường 1, Quận 4 phối hợp cùng Đội Cảnh

sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 4 kiểm tra bắt quả tang bị cáo Nguyễn Hữu Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ bên trong túi quần jean phía trước bên phải của bị cáo Đ 01 gói nylon bên trong có 03 viên nén màu xanh nghi vẫn là ma túy; 01 điện thoại di động iphone màu vàng.

Khi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Hữu Đ tại căn hộ I1 chung cư K, Cơ quan công an thu giữ trên bàn trong phòng ngủ phía bên phải căn hộ có 01 hộp kim loại màu đen, bên ngoài có ghi chữ “awfully chocolate”, bên trong có 10 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh và 01 mảnh vụn viên nén màu xanh, tất cả nghi vẫn là ma túy; thu giữ trên kệ tivi ở phòng khách căn hộ 01 cân tiểu ly và 01 bịch nylon bên trong chứa nhiều gói nylon.

Tại Kết luận giám định số 135/KLGD-H ngày 10/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 46-47) thể hiện:

- Gói 1: 03 viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0344 gam, loại MDMA.

- Gói 2:

- + Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 23,6173 gam, loại Ketamine.

- + 01 viên nén màu xanh và 01 mảnh vụn viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m_3 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4683 gam, loại MDMA.

- + 01 viên nén màu xanh có khắc chữ “JNW” được ký hiệu mẫu m_4 cần giám định có khối lượng 0,9049 gam, không tìm thấy ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu Đ khai nhận:

Vào khoảng cuối năm 2019, một số đối tượng nghiện (không rõ lai lịch) biết bị cáo có nhu cầu mua ma túy để bán nên giới thiệu một người đàn ông tên Tùng (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo. Đối tượng Tùng chủ động liên lạc hỏi bị cáo mua ma túy, bị cáo đồng ý mua và báo số lượng, loại ma túy cho Tùng biết. Sau đó, đối tượng Tùng thuê người chạy xe ôm công nghệ (Grab) đến địa điểm giao ma túy cho bị cáo và bị cáo giao tiền cho người này.

Từ ngày 28/12/2019 đến ngày 01/01/2020, bị cáo Đ đã mua ma túy của Tùng được 03 lần, khoảng 30 gam, loại Ketamine với giá 30.000.000 đồng và 05 viên thuốc lắc với giá 210.000 đồng/ viên, trong đó lần cuối cùng Định mua 25 gam, loại Ketamine và 05 viên thuốc lắc đem về chưa kịp bán cho khách thì bị bắt quả tang và khám xét thu giữ như trên. Khi khách có nhu cầu mua ma túy thì khách sẽ gọi điện thoại cho bị cáo thỏa thuận xong, bị cáo sẽ trực tiếp đem ma túy đến điểm hẹn giao cho khách với giá bán 3.000.000 đồng/ gói, loại Ketamine (khoảng 2,5 gam) và 250.000 đồng/ viên thuốc lắc. Tổng cộng đến khi bị bắt, bị cáo đã thu lợi từ việc mua bán ma túy là 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 397/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Hữu Đ về "Tội

Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị được xem xét mức hình phạt khoan hồng. Bị cáo cũng cho biết đã động viên vợ là bà Lê Thị Tươi trong việc nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 đến 07 năm tù, phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, Kiểm sát viên cũng đề nghị xử lý phần tang vật theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh và điều khoản mà bản Cáo trạng truy tố. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; trở về Việt Nam sau khoảng thời gian dài ở Hoa Kỳ; có 02 con còn nhỏ (lớn sinh năm 2016 và nhỏ sinh năm 2018); chủ động yêu cầu vợ là bà Lê Thị Tươi nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093831 ngày 24/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh); số ma túy bị thu giữ nên không phát tán ra xã hội, hậu quả được ngăn chặn kịp thời... để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Về lý lịch của bị cáo Nguyễn Hữu Đ:

Tại Công văn số 1915/C01-P6 ngày 08/4/2020 của Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ Công an (BL 31) thể hiện: qua trao đổi kết quả xác minh do Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội và Interpol Washington cung cấp thì bị cáo Nguyễn Hữu Đ có quốc tịch Việt Nam và Hoa Kỳ; không có tiền án, tiền sự hay bất kỳ lệnh bắt, lệnh truy nã tại Hoa Kỳ. Đối với địa chỉ của bị cáo tại Hoa Kỳ, tại Công văn số 1763/SNV-LS-QHLS ngày 15/02/2020 của Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh (BL 143) ghi nhận: ngày 04/02/2020, Tổng Lãnh sự quán Hoa

Kỳ có Công hàm số 051/20 cho biết không được phép cung cấp thông tin về nhân thân lý lịch của Nguyễn Hữu Đ.

Bên cạnh các tài liệu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Lý lịch bị can; bản photo Passport, bản photo Giấy khai sinh cháu NLTT; bản sao Giấy khai sinh cháu NBL1; bản photo Giấy chứng nhận kết hôn; Công văn số 26/CV-CSĐT ngày 16/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 (BL 59-60, 151-152, 80, 140-141, 142, 81, 78, 136) để xác định tên gọi khác, địa chỉ chỗ ở, hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp của bị cáo.

[2] Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu được, bản kết luận giám định... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án như bản Cáo trạng ghi nhận, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã có hành vi mua ma túy từ đối tượng Tùng (không rõ lai lịch) và bán lại cho khách để thu lợi. Vào ngày 02/01/2020, tại trước thang máy tầng 21 Block I chung cư K (số A1 đường BVD, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh), khi bị cáo đang trên đường đem ma túy đi bán cho khách thì bị bắt quả tang cùng vật chứng qua giám định là ma túy. Qua khám xét chỗ ở của bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ ma túy cùng cân điện tử..., bị cáo khai đây là ma túy bị cáo mua để bán lại kiếm lời.

Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện độc hại, các hoạt động liên quan đến ma túy chịu sự quản lý và kiểm soát nghiêm ngặt của Nhà nước theo các quy định pháp luật, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Từ các lập luận trên, đối chiếu các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn, bị thu giữ bắt quả tang và khám xét chỗ ở là 23,6173 gam, loại Ketamine và 1,5027 gam, loại MDMA (=1,0344 gam + 0,4683 gam). Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì trường hợp này được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 ($1,5027 \text{ gam} / 30 \text{ gam} + 23,6173 \text{ gam} / 100 \text{ gam} = 0,05009 + 0,236173 < 100\%$).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu Đ khai nhận đã thu lợi 1.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiền trên. Do bị cáo đã chủ

động động viên gia đình nộp lại số tiền này (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093831 ngày 24/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) nên Hội đồng xét xử ghi nhận để căn cứ vào nghĩa vụ thi hành.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Hữu Đ có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo chủ động tác động gia đình nộp tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để buộc bị cáo nộp phạt một khoản tiền sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[3] Đối với đối tượng tên Tùng và người chạy xe ôm công nghệ giao ma túy cho bị cáo và khách đã mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không khai rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[4] Vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy chứa trong 02 gói niêm phong; 01 hộp kim loại màu đen; 01 cái cân tiểu ly; 01 bịch nylon chứa nhiều gói nylon: Do không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái điện thoại di động (thu giữ khi bắt quả tang bị cáo): Do đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với yêu cầu của Luật sư trong việc xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị: Do bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bị cáo phải có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này thì Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật) nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

■ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ (HDN, NHD, NDH) phạm “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ (HDN, NHD, NDH): 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 02/01/2020.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ (HDN, NHD, NDH) nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

■ Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ (HDN, NHD, NDH) nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Số tiền này được căn trừ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093831 ngày 24/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

■ Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 135/20 (Gói 01, gói 02) có chữ ký của giám định viên PTQ và điều tra viên CDV, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, mã số: NP/424BB/2020.

- 01 (một) hộp kim loại màu đen, bên ngoài có ghi chữ “Awfully Chocolate”, mã số: HOP/424BB/2020.

- 01 (một) cái cân tiêu ly màu xám, mã số: CAN/424BB/2020.

- 01 (một) bịch nylon chứa nhiều gói nylon không chứa gì, mã số: NL/424BB/2020.

■ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone (Gắn 01 sim Mobifone có in dãy số 8401 1809 5083 1020 WD, không kiểm tra imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim: ... 664776, không kiểm tra tình trạng bên trong máy), mã số: DT/424BB/2020.

(Tang vật vụ án theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/424 ngày 01/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – BL 129)

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan

